

*Bắc Từ Liêm, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

Số: **288/2021/QĐST - HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2021/TLST - HNGĐ ngày 05/5/2021 giữa:

*\* Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1989

HKTT và ở: Số 24 tổ 1, phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

*\* Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988

HKTT: Số 24 tổ 1, phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Tạm trú: Số 22 ngõ 87 đường Tân Xuân, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 229 ngày 19 tháng 12 năm 2012 của UBND phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

### 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Thành Đ và chị Nguyễn Thị Thu H.

### 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh H1 - Sinh ngày: 26/3/2014 và cháu Nguyễn Hà M - Sinh ngày: 03/11/2015. Giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thành Đ đóng góp nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng/ 01 cháu kể từ tháng 6/2021 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Thành Đ tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số AA/2020/0042580 ngày 05/5/2021. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường N, Cầu Giấy, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Dương Thị Thu Phượng**